

Số: /BC-UBND

Bắc Sơn, ngày 17 tháng 01 năm 2024

## BÁO CÁO TỔNG HỢP

**Thiết kế và dự toán xây dựng công trình: Mở rộng tuyến đường giao thông nông thôn xã Bắc Sơn (đoạn từ nhà ông Mỹ đến kênh T0, thôn Phần Hà)**

**Kính gửi:** - UBND huyện Ân Thi  
- Phòng Tài chính - Kế hoạch  
- Phòng Kinh tế - Hạ tầng

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/06/2014;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ chủ trương đầu tư xây dựng công trình: Mở rộng tuyến đường giao thông nông thôn xã Bắc Sơn (đoạn từ nhà ông Mỹ đến kênh T0, thôn Phần Hà), của HĐND xã Bắc Sơn;

Căn cứ Quyết định số 13/QĐ-UBND ngày 08/01/2024 của UBND xã Bắc Sơn về việc phê duyệt Nhiệm vụ thiết kế xây dựng công trình: Mở rộng tuyến đường giao thông nông thôn xã Bắc Sơn (đoạn từ nhà ông Mỹ đến kênh T0, thôn Phần Hà);

Căn cứ thiết kế xây dựng và dự toán xây dựng công trình do Công ty TNHH Tư vấn xây dựng Phó Hiến;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan;

Ủy ban nhân dân xã Bắc Sơn báo cáo tổng hợp thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình: Mở rộng tuyến đường giao thông nông thôn xã Bắc Sơn (đoạn từ nhà ông Mỹ đến kênh T0, thôn Phần Hà), với các nội dung sau:

1. Sự phù hợp về thành phần, quy cách của hồ sơ thiết kế so với quy định của hợp đồng xây dựng và quy định của pháp luật:

Hồ sơ thiết kế bao gồm: Thuyết minh bản vẽ thi công, thuyết minh tính toán, các bản vẽ thiết kế, dự toán thiết kế và các hồ sơ khác liên quan đảm bảo theo quy định của hợp đồng tư vấn và các quy định của pháp luật hiện hành.

2. Sự phù hợp của hồ sơ thiết kế so với Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư được phê duyệt:

Hồ sơ thiết kế Phù hợp với Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư đã phê duyệt

3. Các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng trong hồ sơ thiết kế xây dựng công trình:

- Đường ô tô - Tiêu chuẩn khảo sát TCCS 31:2020/TCĐBVN;
- Tham khảo tiêu chuẩn thiết kế đường ô tô TCVN 4054-05;
- Đường giao thông nông thôn - Yêu cầu thiết kế TCVN 10380:2014;
- Áo đường mềm - các yêu cầu và chỉ dẫn thiết kế TCCS 38:2022/TCĐBVN;
- Thiết kế mặt đường bê tông xi măng thông thường có khe lún nổi trong xây dựng công trình giao thông TCCS 39:2022/TCĐBVN.
- Quyết định số: 932/QĐ-BGTVT ngày 18/7/2022 của Bộ Giao thông vận tải: Về việc ban hành “Hướng dẫn thực hiện tiêu chí về giao thông thuộc bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới/ xã nông thôn mới nâng cao và huyện nông thôn mới/ huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025”.
- Cầu và cống- Tiêu chuẩn thiết kế TCCS05:2012;
- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41: 2019/BGTVT;
- Quy trình lập thiết kế tổ chức xây dựng và thiết kế tổ chức thi công TCVN 4252 - 2012.
- Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 4447 - 2012: Quy trình thi công và nghiệm thu công tác đất.
- Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 4085 - 2011: Kết cấu gạch đá - tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu.
- Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 1651 - 1,2 : 2018: Thép cốt bê tông.
- Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 4453 - 1995: Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép toàn khối - Quy phạm thi công và nghiệm thu.
- Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 9436: 2012 Nền đường ô tô - thi công và nghiệm thu.
- Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 8859: 2023: Lớp móng cấp phối đá dăm trong kết cấu áo đường- thi công và nghiệm thu.
- Tiêu chuẩn cơ sở TCCS 27: 2019/TCĐBVN Nhũ tương nhựa đường a xít thấm bám - Yêu cầu kỹ thuật, thi công và nghiệm thu.
- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về biển hiệu đường bộ QCVN 41: 2019/BGTVT;
- Tiêu chuẩn kỹ thuật Quốc gia về thi công và nghiệm thu lớp mặt đường bằng hỗn hợp nhựa nóng TCVN 13567-1:2022; 13567-2:2022; 13567-3:2022.

- Thi công và nghiệm thu mặt đường bê tông xi măng trong xây dựng công trình giao thông : TCCS 40:2022/TCĐBVN;

- Các tiêu chuẩn kỹ thuật và các văn bản pháp quy hiện hành khác có liên quan đến xây dựng công trình đường ô tô.

#### **4. Quy mô và các chỉ tiêu kỹ thuật chính:**

##### **4.1. Quy mô công trình:**

- Loại, cấp công trình: Công trình giao thông, cấp IV.

- Cấp đường: Đường cấp A;

- Vận tốc thiết kế: 20Km/h.

- Kết cấu: Mặt đường BTXM.

- Tổng chiều dài các tuyến khoảng:  $L=73,73m$

##### **4.2. Các chỉ tiêu kỹ thuật chủ yếu:**

a, Bình đồ, hướng tuyến:

+ Đoạn từ nhà ông Mỹ đến kênh T0; Điểm đầu Km0+00 (ông Mỹ), điểm cuối Km +73,73 (kênh T0).

+ Hướng tuyến: theo hướng tuyến hiện trạng

b, Trắc dọc tuyến:

Thiết kế cao độ mặt đường theo hiện trạng đã có.

c, Thiết kế trắc ngang:

Chiều rộng nền đường  $B_{nền}=7,5-8,0(m)$ . Trong đó: Chiều rộng mặt đường hiện trạng  $B_{mặt}=5,5(m)$  (Cắt mặt đường cũ  $B=0,3m$  để làm rãnh và hoàn trả lại), chiều rộng rãnh phải  $B_{rãnh}=0,98x1(m)$ , chiều hè đường  $B_{hèđường}=0,3(m)$ , lề đất theo hiện trạng hiện có từ  $B_{lề}=0,0-1,0(m)$ , độ dốc mặt đường theo hiện trạng, hè đường và rãnh trái  $i=0$ , lề đường độ dốc  $i=4\%$ ;

d, Thiết kế nền, mặt đường:

- Nền đường:

Nền đường trong phạm vi phân xe chạy đắp bằng cát độ chặt  $K \geq 0,95$ .

- Kết cấu áo đường: (Từ trên xuống)

+ Trên mặt đường kết cấu áo đường (Phân mở rộng để làm rãnh  $B=0,3m$ ):

- Bê tông xi măng M250#, đá 2x4, dày 22cm;

- Cát vàng tạo phẳng dày 3cm;

- Lớp móng cấp phối đá dăm loại II, dày 15cm.

- Nền đường K98, đắp cát dày 30cm.

- Bù vênh nền đường cát đen đầm chặt K95 (nếu có)

e, Thoát nước dọc:

- Từ Km0+00 đến Km0+73,73: Thiết kế hệ thống rãnh dọc bên phải tuyến: Thiết kế hệ thống rãnh dọc bên phải tuyến xây bằng gạch không nung, chiều rộng lòng rãnh B=400, đáy tấm đan chịu lực.

- Cấu tạo:

+ Rãnh xây B400: Rãnh xây bằng gạch không nung, vữa XMC M75#, tường xây hai bên phần ngoài mặt đường dày 33cm, bên trong giáp nhà dân dày 22cm, trát tường vữa VMC mác 75# dày 1,5cm. Xà mũ BT mác 200# đá 1x2. Tấm đan chịu lực bê tông cốt thép dày 15cm, đáy móng đệm móng cấp phối đá dăm loại II bên trên là bê tông xi măng M150#, đá 2x4).

+ Hồ ga: Xây bằng gạch không nung, vữa XMC M75#, tường dày 33cm, trát tường vữa VMC mác 75 dày 1.5cm. Xà mũ BT mác 200 đá 1x2. Tấm đan chịu lực bê tông cốt thép dày 15cm, đáy móng đệm móng cấp phối đá dăm loại II bên trên là bê tông xi măng M150#, đá 2x4.

g, Thiết kế hè đường:

- Bê tông xi măng M250#, đá 2x4, dày 22cm, cát vàng tạo phẳng dày 3cm, lớp móng cấp phối đá dăm loại II, dày 15cm, bù vênh nền đường cát đen đầm chặt K95 (nếu có)

h, An toàn giao thông: Đã có theo hiện trạng.

### **5. Năng lực phù hợp với loại, cấp công trình của nhà thầu thiết kế, lập dự toán xây dựng công trình:**

- Tên đơn vị: Công ty TNHH tư vấn xây dựng Phó Hiến.

- Địa chỉ trụ sở : số 24 đường Chùa Đông, Phường Hiến Nam, TP Hưng Yên.

- Số năm kinh nghiệm trong lĩnh vực thiết kế: hơn 05 năm (từ tháng 04 năm 2013).

- Đăng ký kinh doanh số 0900858880 đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 05 tháng 04 năm 2017 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp.

- Tài khoản: Số 112000103235 tại Chi nhánh Ngân hàng TMCP công thương Hưng Yên.

- Mã số thuế: 0900858880.

Phù hợp thiết kế với loại, cấp công trình

### **6. Chứng chỉ hành nghề phù hợp loại công trình của chủ nhiệm, các chủ trì thiết kế, lập dự toán xây dựng công trình:**

Các chủ nhiệm, chủ trì thiết kế xây dựng công trình:

- Chủ chủ trì thiết kế: Ông Phạm Văn Phương - Kỹ sư xây dựng cầu đường. Có đủ năng lực chủ trì thiết kế công trình theo Chứng chỉ số HUY-00026733 ngày 25/9/2019.

- Chủ trì khảo sát: Ông Phạm Văn Phương - Kỹ sư xây dựng cầu đường. Có đủ năng lực chủ trì thiết kế công trình theo Chứng chỉ số HUY-00026733 ngày 25/9/2019.

- Chủ trì dự toán: Ông Phạm Văn Phương - Kỹ sư xây dựng cầu đường Chứng chỉ kỹ sư định giá hạng II số HUY-00026733 ngày 25/9/2019.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Lưu: HS, VT.

**Nguyễn Văn Sinh**